

Bản án số: 189/2018/HSST
Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công M, sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Số 227B/3 khu phố 2, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1954; tiền sự: Không; tiền án:

+ Bản án số 55/2005/HSST ngày 19/4/2005 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về Tội trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 33/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 8 năm tù về Tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2013;

+ Bản án số 445/2014/HSST ngày 03/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về Tội gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2016;

Bị tạm giữ ngày 22/12/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 25/12/2017, bị bắt tạm giam lại ngày 06/02/2018, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1971; thường trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Thái Văn A, sinh năm 1978; thường trú: Xóm 13, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1982; thường trú: Khu phố 2, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 36, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Quế N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 36, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 22/12/2017, Nguyễn Công M điều khiển xe mô tô biển số 61H3-1550 đến quán bún mắm của chị Trần Thị Thu H số 36, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương yêu cầu chị H đưa 500.000 đồng tiền bảo kê quán nhưng chị H không đồng ý. M đe dọa sẽ đập quán, không cho chị H bán ở đây và nói 10 phút nữa phải đưa tiền rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, M điều khiển xe mô tô quay lại nói “giờ bà có đưa tiền không?” chị H không nói gì, M liền điều khiển xe mô tô biển số 61H3-1550 đâm thẳng vào xe bán bún mắm của chị H làm móp thùng xe, M nẹt pô xe làm cho khói bụi bay vào quán bún mắm của chị H thì có lực lượng công an phường T đi đến bắt giữ M.

Tại cơ quan điều tra, chị H khai: Khoảng cuối tháng 11/2017, M cùng với Thái Văn A đến quán bún mắm của chị 02 lần và yêu cầu chị H đưa tiền bảo kê quán 01 tháng 500.000 đồng, nhưng chị H không đưa.

Nguyễn Công M khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/12/2017, còn cùng với Thái Văn A đến quán bún mắm của chị H để yêu cầu đưa tiền bảo kê quán là 500.000 đồng nhưng chị H không đưa.

Thái Văn A chỉ thừa nhận đến quán bún mắm 01 lần với Nguyễn Công M vào cuối tháng 11/2017 để ăn bún mắm, không thừa nhận hành vi đe dọa chị H để lấy tiền bảo kê quán nên chưa đủ cơ sở khởi tố.

Vật chứng: Xe mô tô biển số 61H3-1550.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 21 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 135; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 22/12/2017, Nguyễn Công M điều khiển xe mô tô biển số 61H3-1550 đến quán bún mắm của chị Trần Thị Thu H ở số 36, khu phố C, phường Tân Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương yêu cầu chị H đưa tiền bảo kê quán 500.000 đồng nhưng chị H không đồng ý nên M dùng lời nói đe dọa đập quán, không cho chị H bán nữa, dùng xe mô tô biển số 61H3-1550 đâm thẳng vào xe bán bún mắm của chị H làm móp thùng xe rồi nẹt pô xe làm cho khói bụi bay vào quán bún mắm của chị H.

Theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm;

...”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công M dùng lời nói đe dọa đập quán của bị hại, dùng xe mô tô đâm vào xe bán bún mắm của bị hại nhằm mục đích buộc bị

hại giao 500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo có tiền án: Ngày 19/4/2005 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2013; ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2016, bị cáo đã “tái phạm” chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, đây là tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Như vậy, Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 21 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân các địa phương xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 61H3-1550 là tài sản của anh Nguyễn Phương N cho bị cáo mượn sử dụng, nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội Cường đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 135; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018 (được trừ thời gian tạm giữ từ 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường A (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

